

Số: /2015/TT-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 201

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số 211/2013/TT-BTC ngày 30/12/2013 quy định về quy trình xuất cấp, giao nhận, phân phối, sử dụng hàng dự trữ quốc gia xuất để cứu trợ, viện trợ và quản lý kinh phí đảm bảo cho công tác xuất cấp, giao nhận hàng để cứu trợ, viện trợ**

*Căn cứ Luật Dự trữ quốc gia số 22/2012/QH13 ngày 20/11/2012;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản nhà nước số 09/2008/QH12 ngày 03/6/2008;*

*Căn cứ Nghị định số 94/2013/NĐ-CP ngày 21/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Dự trữ quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;*

*Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Dự trữ Nhà nước;*

*Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 211/2013/TT-BTC ngày 30/12/2013 quy định về quy trình xuất cấp, giao nhận, phân phối, sử dụng hàng dự trữ quốc gia xuất để cứu trợ, viện trợ và quản lý kinh phí đảm bảo cho công tác xuất cấp, giao nhận hàng để cứu trợ, viện trợ như sau:*

**Điều 1.** Sửa đổi khoản 1 Điều 5 Thông tư số 211/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 như sau:

“Tối đa là 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định xuất cấp hàng dự trữ quốc gia để cứu trợ của Thủ tướng Chính phủ hoặc người được ủy quyền. Thủ trưởng bộ, ngành quản lý lĩnh vực, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được nhận hàng dự trữ quốc gia để cứu trợ phải ban hành quyết định giao nhiệm vụ cho các đơn vị, tổ chức để tiếp nhận hàng. Trong quyết định giao nhiệm vụ phải ghi rõ tên đơn vị, tổ chức tiếp nhận hàng, mặt hàng, số lượng, địa điểm và thời gian nhận hàng. Quyết định giao nhiệm vụ cho các đơn vị, tổ chức tiếp nhận hàng dự trữ quốc gia được gửi cho các đơn vị dự trữ quốc gia trực tiếp xuất và giao hàng để phối hợp thực hiện”.

**Điều 2.** Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 13 Thông tư số 211/2013/TT-BTC ngày 30/12/2013 như sau:

“Các đơn vị dự trữ quốc gia trực tiếp thực hiện nhiệm vụ xuất cấp, giao hàng phải tổ chức đấu thầu rộng rãi hoặc chào hàng cạnh tranh để lựa chọn đơn vị vận chuyển và đơn vị cung cấp bao bì đóng gói theo quy định của Luật Đấu

thầu trong trường hợp thời gian giao nhận hàng quy định tại quyết định giao nhiệm vụ cho các đơn vị, tổ chức tiếp nhận hàng của Thủ trưởng bộ, ngành quản lý lĩnh vực, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được nhận hàng dự trữ quốc gia để cứu trợ trong trường hợp có thời gian kéo dài hơn hai tháng kể từ ngày ký quyết định”.

**Điều 3.** Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 15 Thông tư số 211/2013/TT-BTC ngày 30/12/2013 như sau:

“b) Đối với đơn vị nhận hàng dự trữ quốc gia để cứu trợ:

Căn cứ quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc của Thủ trưởng bộ, ngành quản lý lĩnh vực về việc phân bổ hàng dự trữ quốc gia để cứu trợ, biên bản giao nhận hàng, hoá đơn bán hàng dự trữ quốc gia và các Hồ sơ có liên quan đến kết quả tiếp nhận, phân phối hàng để cứu trợ; cơ quan tài chính của đơn vị trực tiếp nhận hàng dự trữ quốc gia để cứu trợ thực hiện:

- Mở sổ theo dõi, hạch toán kế toán đầy đủ số lượng, giá trị hàng dự trữ quốc gia được nhận để cứu trợ theo quy định của chế độ kế toán hiện hành (*không ghi tăng nguồn kinh phí*). Đối với hàng dự trữ quốc gia tạm xuất sử dụng theo quy định tại khoản 4, Điều 6 Thông tư số 211/2013/TT-BTC ngày 30/12/2013, các cơ quan, đơn vị nhận hàng phải mở sổ theo dõi, quản lý đến khi hàng được nhập lại kho dự trữ quốc gia.

- Hàng năm tổng hợp và báo cáo cơ quan quản lý tài chính cấp trên về tình hình thực hiện công tác tiếp nhận, quản lý, phân phối hàng dự trữ quốc gia được nhận để cứu trợ cùng với báo cáo quyết toán năm.

c) Đối với Sở Tài chính địa phương được nhận hàng để cứu trợ:

Hàng năm căn cứ báo cáo của các đơn vị trực tiếp tiếp nhận hàng dự trữ quốc gia để cứu trợ có trách nhiệm tổng hợp và báo cáo kết quả công tác tiếp nhận, xuất cấp hàng dự trữ quốc gia địa phương được nhận trong năm để cứu trợ cùng với báo cáo quyết toán ngân sách hàng năm (*Báo cáo riêng về mặt hàng, số lượng và giá trị hàng dự trữ quốc gia cứu trợ đã nhận; đã thực hiện cấp cho đối tượng sử dụng; trong phần đánh giá, có mục báo cáo đánh giá riêng*)”.

#### **Điều 4. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng .. năm 201...

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung.

#### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Trung ương Đảng và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước, Quốc hội;
- Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

- Các cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn;
- Ban Chỉ đạo phòng chống lụt bão TW;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Sở Tài chính, Kho bạc NN, Cục Thuế, Cục Hải quan các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các Cục Dự trữ Nhà nước khu vực;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT; TCDT.

**Nguyễn Hữu Chí**

;